

Bản án số: 43/2025/HS-PT
Ngày: 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương
Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- Thư ký phiên tòa: ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số :1025/2024/TLPT-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Quang L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Quang L, sinh ngày 17/7/1983, tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc Đ (đã chết) và bà Vũ Thị K (sinh năm 1958); có vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2024 – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang L kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng H, có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng L1 và Nguyễn Quang L2. Ngày 01/02/2024, chị H và L thuận tình ly hôn theo Quyết định của TAND huyện Đắk Song. Sau khi ly hôn, chị H và L vẫn sống chung cùng với các con tại thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. H có em ruột là Nguyễn Thành Q, sinh năm 1988 cư trú ở gần nhà H, thường ngày giữa gia đình H và gia đình Q thường xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau. Khoảng

14 giờ ngày 03/02/2024, Nguyễn Thành T, sinh năm 2007 (con của Q), là người bị khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội theo Quyết định số: 316/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND huyện Đ đi ngoài đường thì gặp H, hai bên xảy ra cãi nhau. H nói cho L biết việc cãi nhau với T và cùng Nguyễn Thị Hồng L1 đến nhà Q nói chuyện. Tại nhà T, có bà Võ Thị P (mẹ của H), Huỳnh Khuru Phương N (vợ của Q), T và Nguyễn Thành N1 (em T) đang ngồi ăn trái cây trước hiên nhà. H và T xô xát cãi nhau, T dùng tay, chân đánh H, thấy H bị đánh, cháu L1 vào can ngăn thì T đánh L1. Sau đó được mọi người can ngăn. Lập nghe tiếng ồn ào bên nhà Q nên lấy 01 con dao dài 28cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa dài 11,4 cm, bỏ vào túi áo, rồi đi sang nhà Q. Khi đến trước cổng thì gặp H và cháu L1, H và L1 nói mới bị T đánh, rồi H và L1 đi về. L đi vào phía trong sân nhà hỏi T vì sao lại đánh H và L1, T nói “mày muốn tao chém mày luôn không”, L nói “đầu tao nè, mày chém đi”, T thách thức và lấy một đoạn cây đánh L, thì bị L cầm dao ra đâm 01 nhát vào sườn trái, 01 nhát vào đùi trái của T. Bà N vào can ngăn, thì bị L quay ra phía sau đâm trúng tay, N bỏ chạy. Bà P vào ôm L can ngăn, L hất người bà P ra, thấy T đang nằm trên sân, L đi đến tay phải cầm dao đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của T rồi cầm dao đi về nhà. Sau đó T và bà N được mọi người đưa đi cấp cứu, L cầm dao đến Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đầu thú và giao nộp, khai nhận hành vi phạm tội, bà N và T có đơn yêu cầu xử lý.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là trước hiên nhà của gia đình ông Nguyễn Thành Q ở thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trên hiện trường phát hiện nhiều vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt. Cách cửa chính nhà Q 4,2m về phía Đông có 1 vũng màu nâu đỏ đã khô, kích thước (1,3x1,2)m.

Kết luận giám định số: 81, ngày 06/02/2024 của Trung tâm P1 - Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Huỳnh Khuru Phương N bị 01 vết thương mặt sau trong 1/3 cẳng tay phải, đứt thần kinh trụ, cơ cánh tay, cơ sấp tròn, cơ gấp cổ tay quay, cơ gấp các ngón nông; 01 vết thương mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái, đứt 1 phần cơ gấp cổ tay quay. Tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 4%, Kết luận giám định bổ sung số: 108, ngày 08/4/2024 của Trung tâm P1 - Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Huỳnh Khuru Phương N bị tổn thương có tổng tỷ lệ 34%; thương tích do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định số: 82, ngày 06/02/2024 của Trung tâm P1 - Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Nguyễn Thành T bị tổn thương thành ngực trái, phổi, cơ hoành, rách mạc nối, thủng thân vị mặt sau dạ dày, lách, đùi trái. Tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 8%, Kết luận giám định bổ sung số: 109, ngày 08/4/2024 của Trung tâm P1 - Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Nguyễn Thành T bị các tổn thương có tổng tỷ lệ thương tích là 68%; tổn thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Với các thương tích nêu trên, nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định số: 476, ngày 15/3/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP Đà Nẵng, kết luận trên lưỡi dao do Nguyễn Quang L giao nộp và trong chất màu nâu đỏ (thu tại hiện trường) có máu của Nguyễn Thành T, không có máu

của Huỳnh Khuru Phương N và Nguyễn Quang L; Trên áo (thu giữ của N) có máu của Huỳnh Khuru Phương N, không có máu của Nguyễn Thành T và Nguyễn Quang L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang L phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang L 09 (chín) năm tù về tội “*Giết người*”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang L 06 (sáu) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Quang L phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/02/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 9 năm 2024, bị cáo Nguyễn Quang L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định; những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

Về nội dung: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào khác ngoài các tình tiết đã được xem xét tại cấp sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quang L trình bày tranh luận: sự việc xảy ra bị cáo rất hối hận, bị cáo thực hiện hành vi là do bức xúc vợ và con bị T đánh, sau đó còn đánh bị cáo; bị cáo phạm tội một phần do lỗi của bị hại, trong thời gian sinh sống bị hại nhiều lần xúc phạm bị cáo. Bị hại Nguyễn Thành T không bị khuyết tật nhưng gia đình đăng ký làm thủ tục để T được công nhận là người khuyết tật; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang L được thực hiện đúng theo quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, vật chứng vụ án, kết luận giám định cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Do mâu thuẫn với Nguyễn Thành T và tức giận trước việc T đánh Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Hồng L1 và dùng gậy để đánh Nguyễn Quang L, nên khoảng 16 giờ ngày 03/02/2024, tại thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, L đã có hành vi dùng 01 con dao nhọn dài 28 cm đâm 01 phát trúng vùng ngực trái của T, khi bà Huỳnh Khuru Phương N can ngăn, ôm kéo về phía sau, Lập khom người đâm 01 phát nữa trúng vào đùi trái của T và dùng dao đâm nhiều nhát về phía bà N, trúng vào mặt sau cẳng tay phải, mặt sau cẳng tay trái của bà N gây thương tích. Sau khi được can ngăn, khi đó T đang bị thương nằm trên nền đất, không có hành vi tấn công, cũng không còn khả năng chống đỡ, L vẫn dùng dao đâm phát thứ ba trúng vào vùng ngực trái của T gây thương tích.

Xét thấy hành vi của Nguyễn Quang L dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu và những vùng khác trên cơ thể bị hại Nguyễn Thành T, hành vi của bị cáo rất quyết liệt, hậu quả T bị thương tích tỷ lệ 68%, nếu không cấp cứu kịp thời có thể tử vong; đồng thời gây thương tích cho bị hại Huỳnh Khuru Phương N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 34%.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Quang L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15, khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự đối với bị hại Nguyễn Thành T và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với bị hại Huỳnh Khuru Phương N. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội “*giết người*” của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ nhận thức, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Bị cáo phạm tội đối với bị hại T, là “*người khuyết tật nặng*”, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mặt khác, xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết tâm cao, vì sau khi được can ngăn, khi đó anh T đang bị thương nằm trên nền đất, không có khả năng kháng cự, nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng dao đâm nhát thứ 3 vào vùng ngực anh T.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường số tiền 120.000.000đ khắc phục hậu quả cho các bị hại và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có anh ruột của mẹ là người có công với cách mạng – là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội “*Giết người*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, xét thấy: sau khi bị cáo có hành vi tấn công anh T, chị N vào can ngăn và cũng bị bị cáo dùng dao gây thương tích 34% sức lao động, hành vi “*Cố ý gây thương tích*” của bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm 2 tội với một chuỗi hành vi liên tiếp xảy ra nên mức án mà Tòa cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt đối với tội danh này.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị bác toàn bộ kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, như đã nhận định về phần hình phạt đối với tội “*Cố ý gây thương tích*”, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt đối với tội “*cố ý gây thương tích*”;

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang L phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 38, Điều 57 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Quang L 09 (chín) năm tù về tội “*Giết người*”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Quang L 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Quang L phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/02/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Quang L không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương

Nguyễn Thị Thúy Hòa

Lê Văn An